TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 428/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 9 - 2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thành

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 262/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: tổ 01, khu phố ÔĐ, phường TH, huyện TU, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh P, sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ 16, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Lê Thanh P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Thanh P quen biết, tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, nhưng đến năm 2018 ông bà mới thực hiện việc đăng ký kết hôn vào tại Ủy ban nhan dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống lúc đầu đầm ấm, hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, không còn hòa hợp, do bất đồng quan điểm. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không được do đó

đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh P.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà có với nhau 01 đứa con chung tên Lê Kim Anh, sinh ngày 06/11/2013, hiện con chung đang sống với ông Lê Thanh P. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Lê Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/9/2022 bà Nguyễn Thị T có văn bản trình bày ý kiến như sau: Do con sống chung với ông Lê Thanh P từ lúc vợ chồng ly thân năm 2018 đến nay, để cho con được ổn định cuộc sống nên bà yêu cầu giao con cho ông Lê Thanh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời đề nghị vắng mặt các lần Tòa án triệu tập để giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Lê Thanh P vắng mặt các lần toà án triệu tập, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà,

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. HĐXX đã công bố toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Lê Thanh P; Về con chung: Giao con chung Lê Kim Anh, sinh ngày 06/11/2013 cho ông Lê Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn và nuôi con với ông Lê Thanh P. Do đó, HĐXX xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con. Ông Lê Thanh P có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tài liệu, chứng cứ: Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tống đạt thông báo kết quả phiên họp cho ông Lê Thanh P. Do đó, Toà án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai, tiếp cận để giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lê Thanh P vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh P là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh P đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh P là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Bà Nguyễn Thị T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử toà án đã thực hiện thủ tục hoà giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Lê Thanh P đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông Lê Thanh P không còn mong muốn tiếp tục đoàn tụ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định, *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh P đã ly thân hơn 04 năm nay, điều này thể hiện ông bà đã không thực hiện được tình nghĩa của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Lê Thanh P là phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung:

HĐXX thấy rằng, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh P có 01 con chung tên Lê Kim Anh, sinh ngày 06/11/2013. Từ lúc ly thân đến nay cháu Kim Anh do ông Lê Thanh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu. Do đó, nhằm đảm bảo sự ổn định về tâm lý, cuộc sống và sinh hoạt của cháu nên HĐXX tiếp tục giao cháu Kim Anh cho ông Lê Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng nguyện vọng của bà Nguyễn Thị T.

Về cấp dưỡng nuôi con, HĐXX thấy rằng bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Lê Thanh P không có ý kiến đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

HĐXX thấy rằng, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Lê Thanh P không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Lê Thanh P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Lê Thanh P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 21/02/2018 của UBND xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao Lê Kim Anh, sinh ngày 06/11/2013 cho ông Lê Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003885 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- UBND xã Bình Long, H.Châu Phú;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hòa